

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14 /2020/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2006;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008; Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 quy định về nhãn hàng hóa; Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm hàng hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 35/TTr-SKH-CN ngày 05/5/2020 và Báo cáo thẩm định số 79/BC-STP ngày 21/4/2020 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2020 và thay thế Quyết định số 2270/2010/QĐ-UBND ngày 27/7/2010 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND Tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND Tỉnh;
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Truyền thông Tỉnh;
- V0, V2, TH6, TM1;
- Lưu: VT, NLN1 (15b, QD 105).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Huy Hậu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Về việc phối hợp Quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 14 /2020/QĐ-UBND ngày 15/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

2. Những nội dung khác không có trong Quy định này, được thực hiện theo Luật Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước; các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn Tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Sự phối hợp phải được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, theo đúng nguyên tắc nghiệp vụ chuyên môn và chế độ bảo mật đã được pháp luật quy định cho mỗi sở, ngành, địa phương.

2. Kết quả phối hợp hoạt động phải được thông báo bằng văn bản của cơ quan chủ trì tới các cơ quan tham gia phối hợp.

3. Tôn trọng, hợp tác chặt chẽ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

4. Công tác phối hợp phải xác định rõ cơ quan chủ trì và các cơ quan phối hợp; tránh chồng chéo, trùng lặp bảo đảm không gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường trong sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân.

5. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp phải được bàn bạc, giải quyết theo quy định của pháp luật. Trường hợp không thống nhất được nội dung và hướng giải quyết thì báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

6. Đảm bảo thời gian thực hiện nhiệm vụ phối hợp theo yêu cầu.

Điều 4. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi thông tin bằng văn bản hoặc các hình thức có giá trị tương đương văn bản cho cơ quan liên quan về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn Tỉnh.

2. Tổ chức hội nghị, hội thảo để bàn bạc, thống nhất kế hoạch phối hợp.

3. Cử cán bộ tham gia trực tiếp vào các hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm soát và xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

4. Thông báo, chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý vi phạm về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

5. Tổ chức thanh tra, kiểm tra liên ngành.

Điều 5. Nội dung phối hợp

1. Tham mưu xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành quy hoạch, kế hoạch, văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

2. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật; đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

3. Hướng dẫn xây dựng và công bố tiêu chuẩn áp dụng; tiếp nhận công bố hợp chuẩn, hợp quy; ghi nhãn hàng hóa; mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

4. Tổ chức, triển khai thực hiện các đề án, dự án, chương trình nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

5. Tổ chức triển khai hoạt động Giải thưởng chất lượng Quốc gia.

6. Thực hiện chế độ báo cáo, trao đổi cung cấp thông tin về các nội dung có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý giữa các sở, ban, ngành, địa phương.

7. Xây dựng mạng lưới và liên kết hoạt động giữa các phòng thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

8. Tổ chức thanh tra, kiểm tra về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

9. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Chương II

PHỐI HỢP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

Điều 6. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, xã

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Tham mưu trình Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương; hướng dẫn xây dựng và công bố tiêu chuẩn áp dụng; tổ chức phổ biến áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật địa phương; tiếp nhận công bố hợp chuẩn, hợp quy cho các sản phẩm thuộc lĩnh vực được phân cấp quản lý; Chương trình nâng cao năng suất chất lượng; tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ cho

các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Chương trình ISO hành chính công; Kế hoạch triển khai Đề án truy xuất nguồn gốc.

b) Chủ trì, phối hợp hướng dẫn ghi nhãn hàng hóa theo quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; hướng dẫn đăng ký, sử dụng mã số, mã vạch cho các sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh; thực hiện quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm hàng hóa được phân công theo Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 và Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007; Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 và Nghị định 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008; thực hiện các biện pháp quản lý về chất lượng sản phẩm, hàng hóa được phân công theo Danh mục sản phẩm, hàng hóa phải kiểm tra về chất lượng tại Quyết định số 3810/QĐ-BKHHCN ngày 18/12/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ;

c) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra hàng năm trên địa bàn tỉnh về chất lượng đối với sản phẩm, hàng hóa tại các cơ sở kinh doanh nhiều sản phẩm, hàng hóa chịu sự quản lý của nhiều bộ quản lý ngành, lĩnh vực;

đ) Kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực được phân công, phân cấp, hàng năm tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh;

e) Kiểm tra, đôn đốc việc thi hành pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh;

g) Chủ trì tổ chức việc khảo sát chất lượng sản phẩm hàng hóa trên địa bàn tỉnh; cảnh báo cho người tiêu dùng và các cơ quan hữu quan;

h) Tổng hợp, báo cáo tình hình quản lý tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng trên địa bàn tỉnh.

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan trực tiếp giúp Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện chức năng quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh; thực hiện việc khảo sát chất lượng và cảnh báo cho các cơ quan chuyên môn trên địa bàn tỉnh về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh”.

2. Các Sở, ban, ngành:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao các Sở, ban, ngành có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

a) Chủ trì, phối hợp tuyên truyền, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hướng dẫn thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng, công bố hợp quy cho các sản phẩm, hàng hoá đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh theo lĩnh vực được phân công quản lý.

b) Chủ trì thanh tra, kiểm tra xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh theo lĩnh vực được phân công quản lý.

c) Đôn đốc, yêu cầu các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng trong các lĩnh vực sản xuất, lưu thông và nhập khẩu.

d) Tham gia thúc đẩy phong trào nâng cao năng suất chất lượng; vận động và đề cử các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý tham gia Giải thưởng chất lượng Quốc gia hàng năm.

3. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn.

b) Tham gia hoạt động kiểm tra chất lượng hàng hoá lưu thông trên thị trường; xử lý vi phạm pháp luật về chất lượng hàng hóa theo thẩm quyền.

d) Đôn đốc, yêu cầu các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng trong các lĩnh vực sản xuất, lưu thông và nhập khẩu.

đ) Tham gia thúc đẩy phong trào nâng cao năng suất chất lượng; vận động và đề cử các tổ chức, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý tham gia Giải thưởng chất lượng Quốc gia hàng năm.

4. UBND các xã, phường, thị trấn (cấp xã)

a) Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn;

b) Tổ chức hướng dẫn kỹ thuật, kiểm tra việc tuân thủ các quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và xử lý vi phạm về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hoá sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ trên địa bàn theo phân cấp quản lý;

c) Phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc kiểm tra, thanh tra về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Phân công lĩnh vực quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm trong sản xuất

1. Sở Y tế

a) An toàn thực phẩm đối với thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, phụ gia thực phẩm, nước uống, nước sinh hoạt, nước khoáng thiên nhiên và dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng các thực phẩm này (trừ dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng thực phẩm thuộc quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương); vắc xin, sinh phẩm y tế; thuốc lá điều; hóa chất, chế phẩm xử lý môi trường, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế;

b) Máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Y tế theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động;

c) Thuốc, nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm;

d) Trang thiết bị, công trình y tế.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Giống cây trồng nông nghiệp; giống cây trồng lâm nghiệp; giống vật nuôi; giống thủy sản;

b) Phân bón; thuốc bảo vệ thực vật; thuốc thú y; thức ăn chăn nuôi, thủy sản;

c) Hóa chất, chế phẩm sinh học, vi sinh vật dùng để xử lý cải tạo môi trường trong nuôi trồng thủy sản;

d) Các loại vật tư khác dùng trong trồng trọt; chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; lâm nghiệp; diêm nghiệp;

đ) Máy thiết bị dùng trong nông nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; thiết bị, dụng cụ đánh bắt thủy sản; máy móc, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Sở theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động;

e) An toàn thực phẩm đối với ngũ cốc; thịt và các sản phẩm từ thịt; thủy sản và sản phẩm thủy sản; rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ, quả; trứng và các sản phẩm từ trứng; sữa tươi nguyên liệu; mật ong và các sản phẩm từ mật ong; thực phẩm biến đổi gen; muối; gia vị; đường; chè; cà phê; ca cao; hạt tiêu; điều; các nông sản khác;

g) Dịch vụ, quá trình sản xuất phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, thủy sản; quá trình trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, lâm nghiệp, diêm nghiệp; quá trình thu hoạch, giết mổ, sơ chế, chế biến sản phẩm có nguồn gốc động vật, thực vật và thủy sản;

h) Công trình thủy lợi, đê điều;

i) Dịch vụ, quá trình sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

3. Sở Giao thông Vận tải

a) Các loại phương tiện giao thông, phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng trong giao thông vận tải (trừ phương tiện phục vụ vào mục đích quốc phòng, an ninh và tàu cá) và trang bị, thiết bị kỹ thuật chuyên ngành giao thông vận tải; phương tiện thiết bị thăm dò, khai thác trên biển theo phân cấp quản lý;

b) Máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Sở theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động;

c) Kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không theo phân cấp quản lý;

d) Dịch vụ trong lĩnh vực giao thông, vận tải thuộc trách nhiệm quản lý, cấp phép.

4. Sở Xây dựng:

a) Công trình xây dựng dân dụng, nhà ở và công sở;

b) Vật liệu xây dựng;

c) Kiến trúc, quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng nông thôn;

d) Công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; Công trình giao thông trong đô thị; Công trình công nghiệp;

đ) An toàn, vệ sinh lao động trong việc lập biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công xây dựng công trình;

e) An toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư, có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng;

g) Dịch vụ trong lĩnh vực xây dựng.

5. Sở Công Thương

a) Hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp;

b) Sản phẩm cơ khí, luyện kim, điện, năng lượng; sản phẩm công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm và công nghiệp chế biến khác theo quy định của pháp luật; thiết bị điện, điện tử dùng trong công nghiệp;

c) Máy; thiết bị nâng, hạ; thiết bị áp lực có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Sở theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động;

d) An toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh đối với các loại rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo và bao bì chứa đựng các loại thực phẩm này thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

đ) Thương mại điện tử.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động;

b) Các sản phẩm đặc thù về an toàn lao động theo quy định của pháp luật;

c) Các công trình vui chơi công cộng;

d) Dịch vụ trong lĩnh vực lao động, thương binh, xã hội.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Sản phẩm báo chí; xuất bản, in, phát hành; bưu chính và chuyển phát;

b) Sản phẩm quảng cáo trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin;

c) Mạng lưới, công trình, thiết bị, sản phẩm bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, điện tử, phát thanh, truyền hình; an toàn thông tin;

d) Tần số vô tuyến điện, đài vô tuyến điện, thiết bị vô tuyến điện, thiết bị ứng dụng sóng vô tuyến điện;

đ) Dịch vụ trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông.

8. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Tài nguyên, khoáng sản;

b) Khí tượng thủy văn;

c) Đo đạc bản đồ;

d) Môi trường, biến đổi khí hậu và viễn thám;

đ) Dịch vụ trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Sách giáo khoa, giáo trình, sách tham khảo và tài liệu hướng dẫn giáo viên;

b) Thiết bị dạy học, cơ sở vật chất, đồ chơi cho trẻ em trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định của pháp luật;

c) Dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

10. Sở Tài chính

Các sản phẩm liên quan đến dự trữ quốc gia, kinh doanh xổ số, hoạt động chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm, kế toán, kiểm toán, tư vấn tài chính, thuế, thẩm định giá, hải quan.

11. Sở Văn hóa và Thể thao

Công trình thể thao; trang thiết bị luyện tập, thi đấu của các cơ sở thể dục thể thao và của các môn thể thao; quảng cáo ngoài trời thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo quy định hiện hành.

12. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Quảng Ninh

Tiền tệ, hoạt động ngân hàng, các thiết bị chuyên dùng cho ngân hàng.

13. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

a) Phương tiện, trang thiết bị quân sự, vũ khí đạn dược, khí tài, sản phẩm phục vụ quốc phòng, công trình quốc phòng không thuộc đối tượng bí mật quốc gia;

b) Các sản phẩm đặc thù về an toàn, an ninh trong lĩnh vực quân sự quốc phòng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật.

14. Công an Tỉnh

a) Trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, trang thiết bị kỹ thuật, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, trừ trường hợp quy định tại Điểm n Khoản này và các loại sản phẩm khác sử dụng cho lực lượng công an nhân dân không thuộc đối tượng bí mật quốc gia;

b) Dịch vụ trong lĩnh vực an ninh.

15. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Lò phản ứng hạt nhân, vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn, chất phóng xạ, thiết bị bức xạ; phương tiện, dụng cụ, trang thiết bị đo lường; xăng, nhiên liệu diesel, nhiên liệu sinh học; dầu nhớt động cơ; khí (khí dầu mỏ hóa lỏng - LPG, khí thiên nhiên hóa lỏng - LNG, khí thiên nhiên nén - CNG); thiết bị điện, điện tử; đồ chơi trẻ em; mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy; thép; vàng trang sức, mỹ nghệ;

b) Khi có các sản phẩm, hàng hóa mới phát sinh hoặc sản phẩm, hàng hóa khác không thuộc các sản phẩm đã nêu tại các Điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n và o của Khoản này và các sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, bí mật quốc gia thì Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan để thống nhất trách nhiệm quản lý; trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phân công trách nhiệm quản lý cho các sở, ban, ngành có liên quan.

Điều 8. Phân công lĩnh vực quản lý nhà nước về chất lượng đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, trong quá trình sử dụng có khả năng gây mất an toàn

1. Thực hiện việc quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, trong quá trình sử dụng có khả năng gây mất an toàn theo phân công của các bộ, ngành được quy định tại Điểm Tại Khoản 3, Điều 32 Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ, đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 14, Điều 1 Nghị định 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ và các văn bản quy định danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc phạm vi được phân công quản lý của các Bộ, Ngành có liên quan.

2. Trong trường hợp có sự chồng chéo, trùng lặp về lĩnh vực được phân công giữa các Sở, ban, ngành hoặc xuất hiện các lĩnh vực mới theo quy định tại

Điều 7 và Khoản 1 Điều này, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 9. Trách nhiệm trong quan hệ phối hợp

1. Tham mưu xây dựng văn bản

a) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách, biện pháp cần thiết theo thẩm quyền để tạo sự thống nhất trong việc chỉ đạo, điều hành, nâng cao năng lực công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa và nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại địa phương;

b) Các Sở, ban, ngành chủ trì tham mưu xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo phân cấp quản lý. Cơ quan chủ trì xây dựng văn bản phải lấy ý kiến của cơ quan có liên quan, cơ quan được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn yêu cầu.

2. Các Sở, ban, ngành căn cứ theo lĩnh vực được phân công chủ trì, phối hợp trong tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật và đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

3. Hướng dẫn xây dựng, công bố tiêu chuẩn áp dụng, công bố hợp chuẩn/hợp quy; tiếp nhận công bố hợp chuẩn/hợp quy; ghi nhãn hàng hóa; hướng dẫn đăng ký, sử dụng mã số, mã vạch cho các sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

a) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì hướng dẫn xây dựng, công bố tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật địa phương và tiếp nhận công bố hợp chuẩn; công bố hợp quy theo lĩnh vực được phân công; ghi nhãn hàng hóa; hướng dẫn đăng ký, sử dụng mã số mã vạch;

b) Các sở, ban, ngành chủ trì hướng dẫn công bố tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, tiếp nhận công bố hợp quy, ghi nhãn hàng hóa theo lĩnh vực được giao.

4. Phối hợp tham mưu, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa

a) Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với các sở, ban, ngành địa phương tham mưu, đề xuất, xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, trên địa bàn tỉnh;

b) Các sở, ban, ngành phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, dự án tại ngành và các doanh nghiệp thuộc trách nhiệm quản lý của ngành.

5. Phối hợp triển khai hoạt động Giải thưởng chất lượng Quốc gia

a) Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan thường trực Hội đồng sơ tuyển Giải thưởng chất lượng Quốc gia của tỉnh, định kỳ hàng năm chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp tham dự Giải thưởng chất lượng Quốc gia; tiếp nhận hồ sơ, tổ chức đánh giá và

đề xuất hình thức khen thưởng đối với các tổ chức, doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trong hoạt động nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

b) Các sở, ban, ngành tuyển chọn các tổ chức, doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trong hoạt động nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa giới thiệu tham gia Giải thưởng chất lượng Quốc gia. Cử cán bộ tham gia Hội đồng sơ tuyển giải thưởng chất lượng Quốc gia của Tỉnh.

6. Phối hợp trong báo cáo và cung cấp thông tin

a) Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp thông tin tình hình khảo sát về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh cho các sở, ban, ngành liên quan;

b) Các sở, ban, ngành, địa phương: Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 của Quy định này; nội dung báo cáo theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ; Cung cấp thông tin về năng lực thử nghiệm của ngành, danh sách các tổ chức, cá nhân thực hiện công bố hợp quy trên Cổng thông tin điện tử của sở, ngành.

7. Phối hợp xây dựng mạng lưới và liên kết hoạt động giữa các phòng thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành xây dựng mạng lưới liên kết các tổ chức đánh giá sự phù hợp trên địa bàn tỉnh nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước và đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp trong việc nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

8. Chủ trì, phối hợp trong thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa

a) Các Sở, ban, ngành: Chủ trì thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm về việc công bố hợp quy cho các sản phẩm, hàng hóa theo lĩnh vực được phân công quản lý. Thanh tra, kiểm tra xử lý các vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh theo lĩnh vực được phân công quản lý;

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã: Thực hiện trách nhiệm thanh tra, kiểm tra xử lý các vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo phân công, phân cấp quy định tại Khoản 4 Điều 68 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Khoản 3 và 4 Điều 33 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ;

c) Quan hệ phối hợp trong thanh tra, kiểm tra: Cơ quan chủ trì gửi văn bản phối hợp cho các cơ quan liên quan để phối hợp; xác định rõ thời gian tiến hành, nội dung thanh tra, kiểm tra địa bàn hoạt động, cơ quan phối hợp và các điều kiện cần thiết để tổ chức thực hiện. Cơ quan, đơn vị phối hợp khi nhận được văn bản yêu cầu của cơ quan chủ trì, theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm phối hợp kịp thời và cử thành viên tham gia phối hợp.

Trường hợp phát hiện vi phạm về chất lượng sản phẩm, Đoàn kiểm tra không có thẩm quyền xử lý thì báo cáo Người ban hành quyết định kiểm tra xin ý kiến chuyển hồ sơ cho cơ quan Thanh tra chuyên ngành có thẩm quyền xử lý. Khi tiến hành xử lý, cơ quan xử lý mời các cơ quan liên quan (nếu có) phối hợp xử lý.

Kết quả xử lý được thông báo cho cơ quan có liên quan và được công khai theo quy định của pháp luật”.

Cơ quan Quản lý thị trường, Công an, Hải quan, Thanh tra chuyên ngành, cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành (thuộc các cơ quan quản lý chuyên ngành theo phân công quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa) trong quá trình thanh tra, kiểm tra nếu phát hiện vi phạm về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa thì xử lý theo thẩm quyền và mời cơ quan quản lý chuyên ngành liên quan tham gia phối hợp xử lý;

d) Thanh tra, kiểm tra liên ngành: Trong trường hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành theo kế hoạch của cấp trên hoặc đột xuất theo yêu cầu cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền: Mục đích, nội dung, đối tượng, địa bàn thanh tra, kiểm tra thuộc trách nhiệm quản lý của Sở, ban, ngành nào, cấp nào thì Sở, ban, ngành, cấp đó chủ trì xây dựng kế hoạch, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành lập Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành, triển khai thực hiện và báo cáo kết quả, đánh giá, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm... Các Sở, ban, ngành liên quan cử người tham gia phối hợp thực hiện kế hoạch.

Trường hợp thanh tra, kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh nhiều loại sản phẩm hàng hóa khác nhau mà các loại sản phẩm, hàng hóa đó thuộc trách nhiệm quản lý của nhiều Sở, ban, ngành thì Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức kiểm tra, thanh tra liên ngành;

9. Phối hợp trong giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm theo quy định của Luật Khiếu nại và Tố cáo và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 10. Khen thưởng, kỷ luật

1. Các tổ chức, cá nhân có thành tích tốt trong việc tổ chức thực hiện Quy chế này sẽ được khen thưởng theo quy định.

2. Các tổ chức, cá nhân trong quá trình tổ chức thực hiện nếu vi phạm các quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ trước ngày 10 tháng 6 (báo cáo 6 tháng) và trước ngày 10 tháng 12 (báo cáo năm) hoặc đột xuất: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm báo cáo về UBND tỉnh thông qua Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo.

2. Định kỳ trước ngày 15 tháng 6 (báo cáo 6 tháng) và trước ngày 15 tháng 12 (báo cáo năm) hoặc đột xuất: Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ. Đồng thời, thông báo cho các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện được biết để phối hợp thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu chung của tỉnh về quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm hàng hóa trên địa bàn tỉnh. Đồng thời tích hợp cơ sở dữ liệu tập trung vào hệ thống chính quyền điện tử của tỉnh Quảng Ninh.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch UBND các cấp căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, xây dựng kế hoạch và chương trình công tác cụ thể của ngành, địa phương để tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo Quy định này.

Điều 13. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tổ chức thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, chưa phù hợp cần bổ sung, sửa đổi, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức cá nhân có liên quan báo cáo về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./. 74

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Huy Hậu